

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Trị, ngày 28 tháng 11 năm 2019

Số 461-BC/TU

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ Đ林 QUẢNG TRỊ

ĐẾN Số:.....

Ngày: 29/11/2019

Chuyên:.....

Lưu hồ sơ:.....

Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020”

CHỈ ĐẠO CÔNG VIỆC QUẢNG TRỊ

Số: 1542

Ngày: 02/12/2019

Chuyên: L. Đào

Lưu hồ sơ số: VP. 9

Qua 10 năm triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW, ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020” (sau đây gọi là Kết luận 61-KL/TW), Ban Thường vụ Tỉnh uỷ báo cáo kết quả như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI KẾT LUẬN SỐ 61-KL/TW

1. Để triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận 61-KL/TW, ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020” và Quyết định số 673/QĐ-TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp tham gia thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020”, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành Công văn số 65-CV/TU, ngày 06/6/2011 chỉ đạo các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; đồng thời, tạo điều kiện và phát huy vai trò của Hội Nông dân tham gia quá trình xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách, các chương trình, đề án liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân; nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền nông nghiệp; xây

dựng nông thôn mới văn minh, hiện đại, an ninh chính trị ổn định, đời sống vật chất và tinh thần cho người dân nông thôn ngày càng được nâng cao, tại Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 9, BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20/4/2017 về “*Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến 2025*”.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND, ngày 20/7/2019 về “*Khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ; khuyến khích liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2025*”.

3. Ngày 30/01/2013, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch số 285/KH-UBND thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; giao trách nhiệm cho 13 sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố chủ trì phối hợp với Hội Nông dân cấp tỉnh, huyện thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể theo Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

4. Đảng đoàn, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã tích cực, chủ động làm tốt công tác tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận 61-KL/TW, Đề án tổng thể⁽¹⁾ thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tiến hành lồng ghép việc kiểm tra, giám sát công tác hội và việc triển khai thực hiện Kết luận 61-KL/TW và Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; chủ động làm việc với các sở, ban, ngành liên quan để ký kết chương trình phối hợp thực hiện một số chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội ở nông thôn; chỉ đạo các huyện, thị, thành hội xây dựng chương trình, kế hoạch làm việc với UBND cùng cấp đề nghị hỗ trợ, bổ sung vốn Quỹ hỗ trợ nông dân theo Quyết định 673-QĐ/TTG của Thủ tướng Chính phủ.

Nhìn chung, việc triển khai thực hiện Kết luận 61-KL/TW và Quyết định 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ở các cấp uỷ Đảng, chính quyền, MTTQ, các sở, ban, ngành, đoàn thể được tiến hành đồng bộ, nghiêm túc, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành và địa phương, đơn vị về việc tạo điều kiện và phát huy vai trò của Hội Nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

⁽¹⁾ Đề án “*Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân 2011-2015*”; Đề án “*Tuyên truyền, vận động, tư vấn học nghề và việc làm cho nông dân 2012-2015*”; Đề án “*Đào tạo nghề lao động nông thôn đến năm 2020*”; Đề án “*Xây dựng cơ sở hạ tầng trung tâm dạy nghề dạy nghề và hỗ trợ nông dân giai đoạn II*”.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền và Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

1.1. Đối với cấp uỷ đảng

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo các cấp uỷ, chính quyền tạo điều kiện để Hội Nông dân chủ động tổ chức cho hội viên nông dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới bằng những việc làm thiết thực như: Vận động cán bộ hội viên nông dân tham gia xây dựng quy hoạch, giám sát và thực hiện quy hoạch; xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; hưởng ứng cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*" gắn với xây dựng nông thôn mới, chỉnh trang đường làng ngõ xóm, thu gom rác thải, cải tạo đồng ruộng, xây dựng các thiết chế văn hoá⁽²⁾. Đã chú trọng chỉ đạo việc nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan trong việc tạo điều kiện và phát huy vai trò của Hội nông dân trong quá trình xây dựng thực hiện các chính sách, các chương trình, đề án liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn nhằm thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Cùng với việc thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, XVI, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo các cấp uỷ đảng cụ thể hoá bằng các nghị quyết chuyên đề về phát triển nông nghiệp, nông thôn phù hợp với từng địa phương, đơn vị nên các chủ trương, nghị quyết của cấp uỷ sớm đi vào cuộc sống, được đông đảo nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Qua các phiên làm việc và giao ban hàng quý, Thường trực Tỉnh uỷ đã thường xuyên chỉ đạo Hội Nông dân thực hiện Kết luận 61-KL/TW, chỉ đạo các cơ quan chức năng tạo điều kiện phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân, đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí, trang thiết bị, xây dựng tổ chức Hội và giai cấp nông dân vững mạnh.

1.2. Đối với chính quyền

Thực hiện quyết định số 17/QĐ-TTg, ngày 24/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định trách nhiệm của các bộ, các cấp chính quyền trong việc tạo điều kiện để các cấp Hội Nông dân Việt Nam hoạt động có hiệu quả, UBND

⁽²⁾ Kết quả nông dân tự nguyện hiến 440 ngàn m² đất, đóng góp 57.789 triệu đồng, 832.443 ngày công; làm mới và sửa chữa 3.714 km đường giao thông, xây dựng 65 công làng, nạo vét, nâng cấp 215 km kênh mương nội đồng, sửa chữa 20 cầu cống, bia di tích lịch sử.

tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành chức năng và các địa phương⁽³⁾ tạo điều kiện để Hội Nông dân tham gia phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội. UBND tỉnh và Hội Nông dân tỉnh xây dựng và thực hiện có hiệu quả chương trình phối hợp hoạt động. Theo đó, UBND tỉnh tạo điều kiện cho hội tranh thủ các nguồn vốn đầu tư từ các chương trình dự án của tỉnh cũng như dự án của nước ngoài để tổ chức thực hiện một số mô hình trong chăn nuôi, trồng trọt tạo việc làm cho nông dân có thu nhập ổn định góp phần phát triển kinh tế của tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020, UBND tỉnh chỉ đạo Sở LĐ-TBXH và Sở Nông nghiệp & PTNT phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tổ chức khảo sát nhu cầu và xây dựng kế hoạch dạy nghề phù hợp với thực tế phát triển kinh tế, ngành nghề địa phương và tổ chức dạy nghề theo đúng kế hoạch. Kết quả đã tổ chức 408 lớp ngắn hạn, với 9.610 học viên; tuyển sinh đào tạo 81 lớp dạy nghề trồng trọt, chăn nuôi thú y, may công nghiệp, nề dân dụng, kỹ thuật trồng hoa, vận hành máy nông nghiệp và sửa chữa cơ khí cho 2.475 hội viên.

Về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, sau 10 năm triển khai thực hiện, toàn tỉnh đã huy động được 65.630 tỉ đồng để thực hiện chương trình này. Từ nguồn lực huy động được, tỉnh đã đầu tư để từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân. Kinh tế nông thôn ngày càng phát triển, có nhiều mô hình chuyên canh, sản xuất theo hướng hàng hóa có liên kết tạo lợi nhuận càng lớn cho nông dân; đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; môi trường nông thôn được bảo vệ và cải thiện...Đến nay, toàn tỉnh có 52/117 xã đạt chuẩn NTM, bình quân tiêu chí/xã đạt 15,07 tiêu chí, thu nhập bình quân đầu người tăng 2,5 lần so với năm 2010, hộ nghèo đa chiều khu vực nông thôn giảm còn 12,03%.

⁽³⁾ Kế hoạch 285/KH-UBND ngày 30/01/2013 của UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành và địa phương như sau: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Phối hợp chỉ đạo và đẩy mạnh phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, phong trào nông dân xây dựng nông thôn mới; Sở công thương: Phối hợp xây dựng thực hiện các dự án, mô hình tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp cho nông dân; Sở tài nguyên và môi trường: Tổ chức tuyên truyền cho cán bộ hội viên nông dân nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu; Sở tài chính, Sở kế hoạch đầu tư: Hàng năm cân đối phân bổ ngân sách và các nguồn tài trợ khác cho Hội Nông dân thực hiện một số nhiệm vụ trong xây dựng nông thôn mới; ngân hàng chính sách, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT: Tăng nguồn vốn vay ưu đãi cho Hội nông dân để hội uỷ thác cho hội viên vay phát triển sản xuất; Sở khoa học công nghệ: Tạo điều kiện thuận lợi để Hội nông dân áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp; Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh: Tham gia giáo dục cho hội viên nông dân về quốc phòng, xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh; Công an tỉnh: Vận động nông dân tích cực tham gia tố giác tội phạm; Ban dân tộc: tham gia thực hiện chương trình dự án hỗ trợ cho hội viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Sở Tư pháp: phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho nông dân; UBND các huyện, thị thành: chủ động xây dựng kế hoạch chỉ đạo các ngành liên quan phối hợp với nông dân.

1.3. Đối với Hội Nông dân

Hội Nông dân tỉnh tổ chức ký kết chương trình phối hợp liên ngành với các cơ quan, đơn vị liên quan theo tinh thần Kế hoạch số 285/KH-UBND, ngày 30/01/2013 của UBND tỉnh. Thông qua các hoạt động này, Hội Nông dân các cấp chủ động quan hệ hợp tác với các tổ chức xã hội, phi chính phủ để tham gia thực hiện các chương trình, dự án thu hút nguồn lực giúp cho nông dân phát triển sản xuất.

Hàng năm, các cấp hội tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả phong trào *“Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”*; phối hợp với ngành nông nghiệp tổ chức các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư cho hội viên nông dân thông qua các hình thức mở các lớp tập huấn phổ biến, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, trồng trọt, chăn nuôi, xây dựng và nhân rộng các mô hình trình diễn, hội thảo đầu bờ... Hướng dẫn hội viên, nông dân chủ động cải tạo ao, chuồng, vườn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, đưa các giống cây, con mới vào nuôi, trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao. Vận động nông dân cải tạo đồng ruộng, dồn điền đổi thửa, sản xuất nông nghiệp cơ bản đã được cơ giới hóa, nhiều hộ nông dân đầu tư vốn mua sắm máy móc, nông cụ giải phóng sức lao động, góp phần làm thay đổi tập quán, phương thức canh tác truyền thống, từng bước tích tụ ruộng đất, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, tập trung sản xuất hàng hóa như trồng cao su, hồ tiêu, cà phê, sắn, chuối, cây ăn quả, lạc, lúa chất lượng cao, nuôi tôm; hình thành các trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng rừng... nhiều hộ nông dân tập trung cải tạo vườn tạp, xây dựng nhiều mô hình VAC, VACR kết hợp khai thác tiềm năng phát triển kinh tế hộ, trồng rừng phủ xanh đất trống đồi trọc, khôi phục và bảo vệ sinh thái.

Tại các xã vùng biển nhiều hộ gia đình mạnh dạn đầu tư hàng tỷ đồng đóng tàu mới, nâng cấp tàu thuyền, mua sắm trang thiết bị, ngư lưới cụ phục vụ đánh bắt xa bờ gắn với việc bảo vệ chủ quyền biển đảo, đầu tư cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá, thu mua chế biến thủy, hải sản tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập. Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nhiều hộ nông dân ở thành phố, thị xã phát triển ngành nghề, kinh doanh dịch vụ tổng hợp phục vụ nhu cầu thị trường tiêu thụ, đem lại thu nhập cao.

Để giúp nông dân giảm nghèo bền vững, các cấp hội tích cực vận động hội viên, nông dân và các hộ sản xuất, kinh doanh giỏi đóng ủng hộ Quỹ *“Ngày vì người nghèo”* giúp đỡ 206.141 lượt hộ nông dân có hoàn cảnh khó khăn về giống, vốn, vật tư nông nghiệp, công lao động để họ vươn lên thoát nghèo, các cấp hội

giúp đỡ cho 6.000 hộ nông dân thoát nghèo. Nhờ vậy, hàng năm tỷ lệ hộ nghèo trong nông dân giảm.

Hội Nông dân các cấp phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn thành lập 141 tổ hợp tác, HTX nông nghiệp; Hội Nông dân tỉnh phối hợp với Liên minh Hợp tác xã *“Đẩy mạnh phát triển các hình thức kinh tế hợp tác xã trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2016- 2020”*, tổ chức tuyên truyền 320 cuộc cho trên 15.000 lượt hội viên về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, gắn với lộ trình chuyển đổi các HTX nông nghiệp, Nghị định 151/2007 của Chính phủ, Luật HTX năm 2012...

2. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân

Cấp ủy Đảng, chính quyền các địa phương đã quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân, đến nay toàn tỉnh tổng nguồn vốn Quỹ hỗ trợ nông dân các cấp là 19.273.492.810 đồng. Trong đó, nguồn Trung ương ủy thác 9.549.525.810 đồng, cấp tỉnh 3.230.382.000 đồng, cấp huyện 6.493.585.000 đồng. Nguồn vốn vay qua Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến nay 756.870 triệu đồng, giải quyết cho 10.592 hộ vay; các nguồn vốn tín chấp qua nông dân đã giải quyết cho trên 4.000 con em nông dân có việc làm; hàng năm giảm nghèo trên 1% hộ nghèo do Hội Nông dân đảm nhận.

Kết quả hoạt động ủy thác cho vay vốn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Đến ngày 31/8/2019, các cấp Hội Nông dân trong tỉnh đang quản lý 616 tổ tiết kiệm và vay vốn, có 21.917 hộ tham gia, dư nợ 813.900 triệu đồng, thuộc 18 chương trình tín dụng chính sách; tỷ lệ nợ quá hạn chiếm 0,12%. Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và Trung ương hội làm tốt công tác vay vốn nguồn giải quyết việc làm tổng số vốn Trung ương ủy thác 1.250 triệu đồng với 35 hộ vay, giải quyết việc làm cho 35 lao động.

Từ nguồn Quỹ hỗ trợ nông dân đã giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động ở nông thôn, giúp cho các hộ nông dân vươn lên làm giàu và thoát nghèo bền vững. Thông qua hoạt động Quỹ HTND, đã gắn việc tuyên truyền với hỗ trợ nông dân, tập hợp nông dân vào tổ chức hội, xây dựng tổ hội, chi hội nghề nghiệp, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ hội, xây dựng tổ chức hội vững mạnh, góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

3. Công tác xây dựng Hội Nông dân vững mạnh

Gắn với nhiệm vụ xây dựng Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Hội Nông dân không ngừng chăm lo công tác xây dựng hội vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trên cơ sở mục tiêu

tổng quát Đề án 01-ĐA/ĐĐ HND, ngày 13/11/2009 của Đảng đoàn Hội Nông dân Việt Nam đã xác định, trong 10 năm qua các cấp hội tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, hội viên nông dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng góp phần đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch, khơi dậy lòng tin, phát huy truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, ý chí tự hào, tự tôn dân tộc; tinh thần đoàn kết tương thân tương ái, xây dựng tình làng nghĩa xóm, tạo sự đồng thuận phấn khởi, tin tưởng trong hội viên nông dân.

Cùng với việc tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, hội viên nông dân, công tác xây dựng tổ chức hội nông dân vững mạnh là nhu cầu, nhiệm vụ quan trọng. Trong 10 năm qua, toàn tỉnh đã kết nạp mới 13.459 hội viên, nâng tổng số hội viên lên 93.640 hội viên, tăng 6.637 hội viên so với năm 2009; có 89.472 hộ nông dân có hội viên chiếm 85,8% so với hộ nông nghiệp. Qua kiểm tra cho thấy chất lượng hội viên được nâng lên rõ rệt, có 88.958 hội viên được phát thẻ đạt 95% theo kế hoạch đề ra. Thực hiện Quyết định 2045-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã xây dựng và thực hiện Đề án “*Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Hội*” giai đoạn 2016-2020. Kết quả Hội Nông dân tổ chức 08 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội cho 477 đồng chí là Phó Chủ tịch Hội Nông dân cơ sở, triệu tập 89 đồng chí là cán bộ hội các cấp tham dự các lớp bồi dưỡng tập huấn do Trung ương hội tổ chức; Hội Nông dân cấp huyện phối hợp Trung tâm Chính trị mở 25 lớp cho 2.607 cán bộ BCH cơ sở và cán bộ chi, tổ hội; 20 đồng chí cán bộ hội các cấp học cao cấp, trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp, đại học, sau đại học, chuyên môn nghiệp vụ. Nhờ làm tốt công tác đào tạo bồi dưỡng nên chất lượng đội ngũ cán bộ hội ngày được nâng lên, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới.

Các cấp hội đã làm tốt công tác xây dựng và triển khai quy hoạch cán bộ hội nông dân các cấp, trên cơ sở đó thực hiện công tác đào tạo, bố trí phù hợp với năng lực chuyên môn, phát huy tốt hiệu quả công tác. Đội ngũ cán bộ hội được kiện toàn, trẻ hóa và đảm bảo tiêu chuẩn, có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị từ trung cấp, đại học trở lên. Đến nay, tổng số cán bộ chuyên trách công tác hội trong tỉnh là 198 người, trong đó cán bộ tỉnh hội 22 người, cán bộ hội cấp huyện 35 người, cán bộ hội cơ sở 140 người, cán bộ không chuyên trách 139 người. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự

ng nghiệp công lập; Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tin giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Đảng đoàn, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xây dựng Đề án “Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Hội Nông dân tỉnh giai đoạn 2018 – 2021” được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt và tổ chức thực hiện; tỉnh giảm 02 ban chuyên môn và 01 đ/c thường trực, 02 trưởng ban và 02 phó ban.

Về công tác giám sát, phản biện xã hội, Ban thường vụ hội đã chọn các nội dung giám sát sát phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của hội và thực tế tại địa phương. Nội dung giám sát, phản biện tập trung vào các vấn đề: Việc thực hiện pháp luật quản lý sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật tư nông nghiệp; việc huy động sự đóng góp của người dân trong xây dựng nông thôn mới; việc đền bù và giải phóng mặt bằng trong khai thác khoáng sản; việc hỗ trợ, bồi thường sự cố môi trường biển và kết quả thực hiện các chủ trương chuyển đổi sinh kế cho ngư dân vùng biển; Hội Nông dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 81-KH/HNĐT, ngày 25/2/2015 tổ chức lấy ý kiến cán bộ, hội viên nông dân về Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) đến các huyện, thị, thành Hội trong toàn tỉnh để chỉ đạo triển khai thực hiện. Kết quả: Lấy ý kiến của 60/68 đồng chí là cán bộ tỉnh, huyện và 1.122/1.603 đồng chí cán bộ cơ sở, chi hội tham gia.

Thông qua kết quả giám sát cho thấy các đơn vị, địa phương cơ bản thực hiện đúng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Những đề xuất, kiến nghị gửi đến các cơ quan chức năng được tiếp thu, giải quyết; triển khai các buổi đối thoại, tập huấn cho hội viên, nông dân tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù giúp ngư dân bám biển sản xuất, đề án chuyển đổi sinh kế cho ngư dân vùng biển, các chính sách an sinh xã hội, nhờ vậy sau khi các chính sách ban hành đã đi vào cuộc sống, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng, Hội Nông dân tỉnh xây dựng mô hình điểm về “Hội Nông dân tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”. Duy trì hoạt động có hiệu quả 94 CLB nông dân với pháp luật ở cơ sở, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo của nông dân, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; Vận động nông dân tham gia xây dựng chính quyền các cấp vững mạnh. Tham gia thực hiện Dự án Dân chủ điểm M-Score phát huy quyền dân chủ trực tiếp, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy Nhà nước, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Tham mưu thành lập Ban chỉ đạo 81 cấp tỉnh, thành lập và củng cố Ban chỉ đạo 81 các huyện, thị, thành phố và cơ sở. Hội Nông dân tỉnh xây dựng Chương trình phối hợp với Ủy Ban nhân dân tỉnh, ngành Thanh tra, Tư pháp, Thông tin truyền thông để triển khai thực hiện Quyết định 81/QĐ-TTg. Hàng tháng, hội được mời tham gia tiếp dân, tiếp nhận, giải quyết các đơn thư của nông dân theo chức năng, đã giải quyết 91 đơn thư theo thẩm quyền của hội, hoà giải thành công 486 vụ; tổ chức tuyên truyền pháp luật cho 258.421 lượt người tham dự; Hội Nông dân các cấp phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp kịp thời tháo gỡ, giải quyết thỏa đáng như: Chính sách đền bù sự cố ô nhiễm môi trường biển, chính sách đền bù giải phóng mặt bằng quốc lộ IA, chính sách cấp đất sản xuất trồng rừng cho nông dân trên địa bàn tỉnh, bảo vệ lợi ích của nông dân trong sự cố ô nhiễm tại Hồ Khe chè tại thị trấn Hải Lăng... các cấp hội đã chủ động tham gia ý kiến đóng góp vào dự thảo văn bản Nghị quyết đại hội Đảng các cấp, tổ chức Hội nghị lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 2013, các kế hoạch, đề án, chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn như: Chính sách bảo hiểm nông nghiệp, Luật Bảo vệ môi trường; Luật đất đai; Luật Hợp tác xã, tổ chức lấy ý kiến của nông dân trong việc huy động các khoản đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Hội đã đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù giúp ngư dân bám biển sản xuất và bảo vệ độc lập chủ quyền lãnh thổ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM.

1. Ưu điểm

Qua 10 năm thực hiện Kết luận 61-KL/TW, nhận thức của cấp ủy, chính quyền và các cấp hội về vai trò, trách nhiệm của Hội nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực. Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tích cực, chủ động ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai thực hiện để văn bản sớm đi vào cuộc sống, có tác dụng thiết thực trên các lĩnh vực, góp phần củng cố, đổi mới, thúc đẩy hoạt động hội và phong trào nông dân. Nhiều cấp ủy, chính quyền chỉ đạo, phối hợp tạo điều kiện để Hội Nông dân tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội ở nông thôn; ban hành cơ chế, chính sách tạo điều kiện, tăng nguồn lực giúp nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh và phát huy vai trò, trách nhiệm của hội, tạo niềm tin phấn khởi gắn bó nông dân với tổ chức hội.

2. Hạn chế

Một số cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành liên quan chưa nhận thức đầy đủ và thực sự quan tâm tạo điều kiện cho Hội Nông dân các cấp hoạt động theo

tinh thần Quyết định 17/QĐ-TTg, Quyết định 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; chậm ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Công văn số 65-CV/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chỉ đạo thực hiện kết luận 61-KL/TW, Quyết định 673/QĐ-TTg cho các cấp ủy trực thuộc, các phòng, ban, ngành cấp huyện và chính quyền cơ sở. Mặt khác, chưa tạo những cơ chế chính sách cụ thể giúp cho hội tham gia các chương trình, đề án phát triển kinh tế, xã hội, nông thôn, một số địa phương chưa giao nhiệm vụ cụ thể cho hội và kinh phí thực hiện nên hoạt động của hội còn thụ động.

Công tác tham mưu của các cấp hội còn chậm, thiếu cụ thể, thiếu tích cực, chưa chịu khó, kiên trì bám sát, tranh thủ tối đa sự lãnh đạo của cấp ủy, tạo điều kiện của chính quyền, MTTQ, các ban, ngành, đoàn thể nên hiệu quả chưa cao. Trình độ, nhận thức của một số bộ phận cán bộ, hội viên nông dân còn hạn chế, biểu hiện tư tưởng trong chờ ý lại Nhà nước, chưa chủ động thực hiện vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới, mặt khác, một số chính sách đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn còn ít và do cơ chế còn nhiều vướng mắc nên chưa đến được với nông dân.

Mô hình phát triển kinh tế có giá trị thu nhập cao còn ít, một số mô hình được khẳng định thì chậm nhân rộng, thiếu bền vững, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, giá trị hàng hóa không cao, chưa có thương hiệu, tiêu thụ còn khó khăn; việc ứng dụng KH-KT, công nghệ mới vào sản xuất còn hạn chế, xây dựng tổ hợp tác, hợp tác xã chưa được quan tâm đúng mức, việc chuyển đổi hợp tác xã theo luật mới còn lúng túng, chậm chuyển đổi, hiệu quả sử dụng một số nguồn vốn và dự án chưa cao.

Việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn hạn chế, thiếu kinh phí trong công tác tuyên truyền, khảo sát, đào tạo nghề nên chưa đáp ứng nhu cầu đặt ra; việc xây dựng quỹ hỗ trợ nông dân một số địa phương chưa thực sự quan tâm hỗ trợ từ nguồn ngân sách; công tác chỉ đạo phát triển quỹ ở một số tổ chức hội làm chưa tốt, chưa tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy, phối hợp tạo điều kiện của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các tổ chức kinh tế để phát triển Quỹ.

Một số nơi chưa làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, bố trí cán bộ, trình độ, năng lực một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là cán bộ cơ sở, chi hội; chưa đảm bảo điều kiện và giải pháp tích cực để làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo nâng cao trình độ mọi mặt cho hội viên, nông dân có đủ bản lĩnh chính trị làm chủ trong xây dựng nông thôn mới, góp phần xây dựng tổ chức hội vững mạnh.

Nguyên nhân của hạn chế Một số cấp ủy, chính quyền, ban, ngành chưa thực sự quan tâm tạo điều kiện để Hội Nông dân trực tiếp thực hiện và phối hợp

một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn. Việc chỉ đạo điều hành của một số cán bộ hội cơ sở có lúc chưa kịp thời, chưa bám sát kế hoạch cụ thể, còn chung chung; chưa tích cực gần gũi với hội viên để vận động đưa các chính sách của Đảng, Nhà nước đến với đông đảo hội viên.

Công tác phối hợp hoạt động với MTTQ, các ban, ngành, đoàn thể có nơi chưa đồng bộ, thường xuyên, hiệu quả chương trình phối hợp liên ngành còn thấp. Công tác tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền ở một số cơ sở hội còn hạn chế.

Trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ còn bị động, thiếu tính lâu dài, một số cán bộ thiếu năng động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm chưa cao; các cấp hội chưa chủ động và kịp thời tham mưu đề xuất cấp ủy, chính quyền trong thực hiện Kết luận 61-KL/TW, Quyết định số 673 - QĐ/TTg và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan trực tiếp đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

3. Bài học kinh nghiệm

Trước hết cấp ủy đảng, chính quyền các cấp phải thực sự quan tâm tạo điều kiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong tình hình mới. Từ đó đề ra những chủ trương, chính sách phù hợp để Hội Nông dân trực tiếp tham gia thực hiện trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân.

Tổ chức Hội phải nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội địa phương, chương trình công tác hội cấp trên nhằm cụ thể hóa thành các chương trình nhiệm vụ của cấp mình và chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, phối hợp với chính quyền, MTTQ, các ban ngành, đoàn thể... tạo thành sức mạnh tổng hợp để đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các phong trào hành động cách mạng của Hội Nông dân và giai cấp nông dân.

Hoạt động của Hội phải luôn xuất phát từ lợi ích của hội viên nông dân, kết hợp hài hòa với lợi ích tập thể, cộng đồng; sâu sát cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của hội viên nông dân để phản ánh với Đảng, Nhà nước, các ngành, các cấp giải quyết kịp thời và đề ra các chủ trương, chính sách sát đúng.

Kiến toàn tổ chức bộ máy, cán bộ các cấp hội có đủ trình độ, năng lực, phẩm chất, uy tín, tâm huyết với hội; thường xuyên chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thực hiện tốt chính sách cán bộ.

Trong quá trình điều hành, chỉ đạo công tác Hội phải có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện từng địa phương, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ hỗ trợ nông dân với phương châm “*Vận động nông dân, đi đôi với hỗ trợ nông dân*”, tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, nhân rộng điển hình, biểu dương khen thưởng kịp thời.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN KẾT LUẬN 61-KL/TW

I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Các cấp uỷ Đảng tiếp tục chỉ đạo quán triệt và tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về “*Nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”; Kết luận 61-KL/TW về Đề án “*Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020*” và Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ “*Về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội nông thôn giai đoạn 2011 - 2020*” trong các cấp Hội Nông dân trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Tăng cường và phát huy vai trò lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên của các cấp hội trong việc chuyển tải các nội dung, chương trình xây dựng nông thôn mới đến cán bộ hội viên; biên soạn tài liệu, thông qua các kênh thông tin để tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, hội viên nông dân; vận động tham gia các phong trào thi đua, đẩy mạnh các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, thực hiện có hiệu quả việc tham gia các hoạt động dạy nghề và hỗ trợ nông dân, tư vấn giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động; chỉ đạo tốt việc xây dựng và điều hành, quản lý, bảo toàn và tăng trưởng nguồn vốn Quỹ hỗ trợ nông dân.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối, kết hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể liên quan trên tất cả các lĩnh vực, nhằm thực hiện tốt Kế hoạch số 285 - KH/UBND của UBND tỉnh. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với Hội Nông dân xây dựng và thực hiện quy định về cơ chế phối hợp để Hội Nông dân được trực tiếp tham gia ngay từ đầu trong việc xây dựng các cơ chế, chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

4. Các cấp uỷ đảng thường xuyên quan tâm chỉ đạo, kiện toàn hệ thống tổ chức hội từ tỉnh đến cơ sở, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của

hội; phát huy tối đa vai trò của giai cấp nông dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; tạo điều kiện, quan tâm về cơ chế, chính sách hỗ trợ nông dân trong đời sống, sản xuất, xoá đói, giảm nghèo bền vững, việc làm, trợ giúp nông dân. Tiến hành khảo sát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt của các cấp hội để làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ trình độ, đảm bảo tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới.

5. Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra đánh giá tình hình về kết quả thực hiện Kết luận số 61-KL/TW và các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Chính phủ, của tỉnh liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng giai cấp nông dân đến năm 2020. Từ đó, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời bảo đảm việc tổ chức thực hiện Đề án có tính thống nhất, thường xuyên trong các cấp uỷ đảng, chính quyền, MTTQ, các sở, ban ngành, đoàn thể liên quan các cấp trong tỉnh.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Trong điều kiện nguồn thu ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị chủ yếu dựa vào trợ cấp từ ngân sách Trung ương nên việc cân đối bố trí kinh phí đầu tư cho nông thôn mới hết sức khó khăn. Vì vậy, tỉnh kính đề nghị TW hỗ trợ kinh phí cho những tỉnh khó khăn (trong đó có Quảng Trị) xây dựng nông thôn mới đạt kế hoạch đề ra.

2. Đề nghị Trung ương có ý kiến với các Bộ, ngành tích cực đẩy mạnh các Chương trình, Đề án, Dự án đã ký kết với Hội Nông dân Việt Nam để tạo điều kiện cho nông dân ở các địa phương tham gia xây dựng nông thôn mới bằng các giải pháp phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c);
- Ban Dân vận TW (b/c),
- Đảng Đoàn Hội Nông dân Việt Nam;
- HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng, VPTU;
- MTTQ, các đoàn thể chính trị-xã hội cấp tỉnh.
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các huyện, thị, thành uỷ, ĐUTT;
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Người ký: Nguyễn Đăng Quang
Email: nguyendangquang@tinhuynhquangtri.vn
Cơ quan: Tỉnh uỷ Quảng Trị
Thời gian ký: 28.11.2019
16:41:26 +07:00



Nguyễn Đăng Quang

